

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-11-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thom.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Duy.

Ông Võ Văn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Mỹ P, sinh năm 1963 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1963 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Mỹ P trình bày:

- Về hôn nhân: Bà P và ông Lê Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 1981, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi lần nhậu say là kiểm chuyện chửi bới bà P. Bà P đã nhiều lần khuyên can nhưng ông T vẫn không sửa đổi. Mặc dù, vợ chồng vẫn còn sống chung nhà nhưng không thể hàn gắn tình cảm. Nhận thấy tình cảm không còn nên bà P yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà P và ông T có 03 con chung là chị Lê Trương Mộng Đ, sinh ngày 24/6/1982, anh Lê Minh H, sinh ngày 15/4/1984 và chị Lê Trương Kim N, sinh ngày 20/4/1987. Hiện tại các con đã trưởng thành nên bà P không có yêu cầu gì về con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, bà P không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Lê Văn T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông T không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà P có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông T vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Trương Mỹ P yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn T nên đây là “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông T có nơi cư trú tại ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà P là nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn ông Lê Văn T đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà P, ông T.

[3] Về hôn nhân: Bà P trình bày bà và ông T bắt đầu chung sống với nhau vào năm 1981 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Theo Đơn xác nhận ngày 12/10/2021 của Ủy ban nhân dân xã P và Giấy khai sinh của chị Lê Trương Mộng Đ, sinh ngày 24/6/1982 là con đầu lòng của ông bà, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa bà P và ông T là hôn nhân thực tế theo quy định tại khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội.

Quá trình chung sống, giữa bà P và ông T xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng ông T vẫn vắng mặt không lý do, điều đó chứng tỏ ông T không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến hôn nhân giữa ông với bà P.

Thấy rằng, giữa bà P và ông T không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa bà P và ông T đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà P và ông T có 03 con chung là chị Lê Trương Mộng Đ, sinh ngày 24/6/1982, anh Lê Minh H, sinh ngày 15/4/1984 và chị Lê Trương Kim N, sinh ngày 20/4/1987. Hiện tại các con đã trưởng thành, bà P không có yêu cầu gì về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà P là nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội. Khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Mỹ P, bà P được ly hôn với ông Lê Văn T.

2. Về án phí: Bà P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008006 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, nên bà P đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà P, ông T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- UBND xã P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thơm